

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Mai Phương và bà Dương Thị Hồng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 134//2025/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/12/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1997; căn cước công dân: 044180000543 cấp ngày 15/5/2022; nơi cư trú: thôn Mỹ Cảnh, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996; căn cước công dân: 044064002041 cấp ngày 13/7/2024; nơi cư trú: thôn Mỹ Cảnh, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa - nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Q đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2022 tại UBND xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình (nay là xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng sau một thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, trái ngược nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Dù hai bên đã tìm cách khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay tình cảm vợ

chồng không còn, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quốc.

Theo quá trình giải quyết vụ án – bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Tôi và vợ Lê Thị H đã đăng ký kết hôn như lời trình bày của vợ tôi là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Sau đó có thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Bản thân tôi thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn. Nay vợ tôi đòi ly hôn, tôi có nguyện vọng muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Tôi không muốn ly hôn với vợ tôi.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị có 01 con chung là Nguyễn Nhã Đan, sinh ngày 03/11/2022.

Chị Hoa có nguyện vọng sau khi ly hôn được nuôi con Nguyễn Nhã Đan và yêu cầu anh Quốc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Anh Quốc có mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng nếu ly hôn anh Quốc đồng ý giao con Nguyễn Nhã Đan cho chị Hoa trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh đóng góp mỗi tháng 2.000.000 đồng để nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q thống nhất trình bày, vợ chồng anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lê Thị H cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện, Tòa án xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; bị đơn có nơi cư trú tại phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Quốc vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt nên sự vắng mặt của anh Quốc không ảnh hưởng gì đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoa và anh Quốc kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do vợ chồng không có tiếng nói chung, không chia sẻ thấu hiểu được với nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện tại mỗi người sống ở mỗi nơi khác nhau, không còn nói chuyện với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Hoa mong muốn được ly hôn anh Quốc, anh Quốc tuy không đồng ý nhưng cũng không có biện pháp gì để

khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình hình; anh Quốc cũng không thể hiện được sự tha thiết, quyết liệt muốn níu kéo mối quan hệ vợ chồng với chị Hoa. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoa là phù hợp với tình hình thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn Q có 01 con chung là Nguyễn Nhã Đan, sinh ngày 03/11/2022. Khi ly hôn chị Hoa mong muốn được nuôi con, còn anh Quốc mặc dù mong muốn không ly hôn nhưng nếu ly hôn thì cũng đồng ý giao con cho chị Hoa nuôi dưỡng và anh có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con một tháng 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà anh Quốc vắng mặt, còn chị Hoa vẫn giữ nguyên ý kiến xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh Quốc phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng xin được nuôi con của chị Hoa là chính đáng, cháu Nguyễn Nhã Đan từ khi sinh ra cho đến nay đều do chị Hoa nuôi dưỡng, hiện cháu Đan đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao con Nguyễn Nhã Đan cho chị Lê Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn Q có nghĩa vụ phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 0/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Nhã Đan đủ 18 tuổi.

Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì yêu cầu của chị Lê Thị H về cấp dưỡng nuôi con được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn Q sẽ phải chịu án phí liên quan đến nghĩa vụ cấp dưỡng dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị Hoa tự nguyện nộp thay anh Quốc tiền án phí cấp dưỡng dân sự sơ thẩm nên cần nghị nhận sự tự nguyện này của chị Hoa.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H, xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: Giao chị Lê Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhã Đan, sinh ngày 03/11/2022. Anh Nguyễn Văn Q phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung Nguyễn Nhã Đan đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.

5. Về án phí vụ kiện: Chị Lê Thị H phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và nộp thay anh Nguyễn Văn Q 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí mà chị Hoa đã nộp tại Thi hành án tỉnh Quảng Trị theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000758 ngày 13 tháng 10 năm 2025. Chị Hoa còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
 - VKSND tỉnh Quảng Trị;
 - VKSND khu vực I;
 - Phòng THA khu vực I;
 - Các đương sự;
 - UBND xã Quảng Ninh
- (GCNKH: số 01 ngày 04/01/2022)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Lưu Hồ sơ vụ án.

Đỗ Quốc Tân